

Số: 05 /2024/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 28 tháng 02 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm;  
cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và  
Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của  
Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân  
tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05  
tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn  
thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Nghị định số  
107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung  
một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP  
ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của  
Nghị định số 37/2014/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2018 của  
Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính; Nghị  
định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định  
về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của  
Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức; Nghị định số 106/2020/NĐ-  
CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng  
người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của  
Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số  
115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử  
dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm

2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 560/TTr-SNV ngày 14 tháng 12 năm 2023 và Tờ trình số 21/TTr-SNV ngày 19 tháng 01 năm 2024.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm; cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12 tháng 03 năm 2024 và thay thế Quyết định số 13/2017/QĐ-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Đắk Nông; Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND ngày 09 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm và luân chuyển đối với cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Đắk Nông.

**Điều 3.** Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Các Hội đặc thù thuộc tỉnh;
- Báo Đắk Nông;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo Đắk Nông;
- Trung tâm Lưu trữ, Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, HCQT, TH (Th).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



*[Handwritten signature]*  
HỒ VĂN MƯỜI

## QUY ĐỊNH

**Phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông**  
(Kèm theo Quyết định số **05** /2024/QĐ-UBND ngày **28** tháng **02** năm **2024**  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

### Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định việc phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông.

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ban Quản lý các Khu công nghiệp (sau đây gọi chung là sở, ban, ngành);
- Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

#### Điều 3. Nguyên tắc phân cấp quản lý

1. Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý nhà nước về tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, cán bộ, công chức, viên chức; đồng thời, phân cấp cho các cơ quan, đơn vị thực hiện một số nội dung cụ thể về quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, cán bộ, công chức, viên chức theo chức năng, nhiệm vụ được pháp luật quy định.

2. Việc phân cấp đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy tính năng động, linh hoạt, tự chủ, kết hợp chặt chẽ các khâu trong quy trình quản lý cán bộ, công chức, viên chức; đồng thời, xác định trách nhiệm của cơ quan, đơn vị và người đứng đầu cơ quan, đơn vị trước pháp luật, trước cơ quan cấp trên trong việc thực hiện những nội dung được phân cấp.

3. Phân cấp phải gắn với công tác giám sát, kiểm tra và thanh tra. Các quyết định của cơ quan, đơn vị có liên quan đến tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp phải được báo cáo kịp thời về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để theo dõi, tổng hợp và xử lý những hạn chế, khuyết điểm hoặc vi phạm (nếu có).

4. Các nội dung về quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, cán bộ, công chức, viên chức không được nêu tại Quy định này thì thực hiện theo quy định của pháp luật.



## **Chương II**

### **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

#### **Điều 4. Sở Nội vụ**

##### 1. Tuyển dụng

Thống nhất chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp được phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện và các sở, ban, ngành. Theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện thăng hạng.

##### 2. Quản lý cán bộ, công chức cấp xã

a) Hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức cấp xã.

b) Có ý kiến thỏa thuận bằng văn bản đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện: trước khi chuyển đổi chức danh công chức cấp xã; xếp lương mới đối với trường hợp tuyển dụng vào công chức cấp xã có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc phù hợp với chuyên môn; các trường hợp tuyển dụng đặc biệt vào công chức cấp xã; xếp lương mới đối với cán bộ, công chức cấp xã khi thay đổi trình độ đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ.

c) Tổng hợp thống kê, báo cáo số lượng, chất lượng cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn cấp tỉnh.

d) Hướng dẫn lập và quản lý hồ sơ cán bộ, công chức cấp xã.

#### **Điều 5. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh**

1. Thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng I, hạng II đối với viên chức xếp lương loại A2 (nhóm A2.2), hạng III trở xuống, viên chức giữ chức danh nghề nghiệp chuyên viên và tương đương trở xuống sau khi Sở Nội vụ thống nhất chỉ tiêu (trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Ban cán sự đảng UBND tỉnh).

2. Vị trí việc làm: Phê duyệt vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc phạm vi quản lý.

#### **Điều 6. Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh**

1. Thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng I, hạng II đối với viên chức xếp lương loại A2 (nhóm A2.2), hạng III trở xuống, viên chức giữ chức danh nghề nghiệp chuyên viên và tương đương trở xuống sau khi Sở Nội vụ thống nhất chỉ tiêu (trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Ban cán sự đảng UBND tỉnh).

2. Tuyển dụng: Thực hiện việc tuyển dụng vào viên chức sau khi có ý kiến thống nhất của Sở Nội vụ.



**Điều 7. Ủy ban nhân dân cấp huyện**

1. Thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng I, hạng II đối với viên chức xếp lương loại A2 (nhóm A2.2), hạng III trở xuống, viên chức giữ chức danh nghề nghiệp chuyên viên và tương đương trở xuống sau khi Sở Nội vụ thống nhất chỉ tiêu (trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Ban cán sự đảng UBND tỉnh).

2. Phê duyệt vị trí việc làm trong cơ quan, tổ chức hành chính cấp huyện, cấp xã; đơn vị sự nghiệp công lập và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc phạm vi quản lý.

**Chương III  
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH****Điều 8. Tổ chức thực hiện**

1. Các cơ quan, đơn vị có tên tại Điều 2 chịu trách nhiệm thực hiện Quy định này; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm thực hiện các nội dung quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý theo phân cấp đảm bảo quy định của pháp luật.

2. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung đề nghị các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, quyết định. Sở Nội vụ có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy định này. /

